

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**
(Cấp lần đầu: ngày 30 tháng 10 năm 2019)
(Điều chỉnh lần thứ 1: ngày tháng năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt
động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 1210/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10
năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*Theo Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư của Công ty TNHH NNB Kon
Tum và hồ sơ điều chỉnh dự án gửi kèm theo; Báo cáo số 302/BC-SKHĐT ngày 29
tháng 11 năm 2022 và Công văn số 975/SKHĐT-DN ngày 12 tháng 4 năm 2023
của Sở Kế hoạch và Đầu tư⁽¹⁾.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của Dự án khai thác mỏ cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí số 2 - thôn 3 và thôn 5, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư số 1210/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019, với các nội dung điều chỉnh như sau:

1. Điều chỉnh Quy mô dự án

Nội dung đã quy định tại Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh được điều chỉnh như sau:

- Trữ lượng khoáng sản cát cấp 122 được phê duyệt ở thể tự nhiên 21.260 m³.
- Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi cấp 122 được phê duyệt ở thể tự nhiên 5.315 m³.

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 18 tháng 4 năm 2023.

- Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào thiết kế khai thác ở thể tự nhiên 21.260 m³.

- Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi huy động vào thiết kế khai thác ở thể tự nhiên 5.315 m³.

- Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào thiết kế khai thác ở thể nguyên khai 23.917,5 m³ (hệ số nở rời 1,125).

- Trữ lượng khoáng sản sạn, sỏi huy động vào khai thác ở thể nguyên khai 6.856,35 m³ (hệ số nở rời 1,29).

- Công suất khai thác cát, sạn, sỏi 3.675 m³/năm ở thể tự nhiên. Trong đó:

+ Công suất khai thác cát 2.940 m³/năm ở thể tự nhiên tương đương 3.307,5 m³/năm ở thể nguyên khai.

+ Công suất khai thác sạn, sỏi 735 m³/năm ở thể tự nhiên tương đương 948,15 m³/năm ở thể nguyên khai.

2. Điều chỉnh thời gian hoạt động của dự án

Nội dung đã quy định tại Khoản 7, Điều 1, Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh được điều chỉnh như sau:

Thời gian hoạt động của dự án: Đến tháng 02 năm 2031.

3. Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án

Nội dung đã quy định tại Khoản 8, Điều 1, Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh được điều chỉnh như sau:

- Thời gian hoàn thành thủ tục pháp lý, xây dựng cơ bản: Từ tháng 10 năm 2019 đến hết tháng 05 năm 2023.

- Thời gian vận hành khai thác và kinh doanh: Từ tháng 06 năm 2023 đến hết tháng 08 năm 2030.

- Thời gian cải tạo và phục hồi môi trường: Từ tháng 09 năm 2030 đến hết tháng 02 năm 2031.

4. Điều chỉnh công suất, thiết bị áp dụng khai thác

Nội dung đã quy định tại Khoản 9, Điều 1, Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh được điều chỉnh như sau:

- Tên công nghệ: Sử dụng máy hút bơm cát đặt trên bè để khai thác cát về bãi tập kết; xúc bốc trực tiếp sạn, sỏi lớn bằng máy xúc lên ô tô đưa về bãi tập kết.

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong khai thác và vận tải:

TT	Tên thiết bị	Số lượng thiết bị	Công suất	Số ca hoạt động/năm	Ghi chú
1	Hệ thống khai thác	01	53,73 m ³ /ca/ngày/hệ thống	54,72 (tổng số ca của 01 hệ thống)	Sử dụng tại khai trường; mỗi hệ thống gồm 01 máy bơm đặt trên 01 bè tự hành

2	Máy xúc thủy lực 1,2 m ³	01	250 m ³ /ca	14,7 (2,9 ca xúc bốc sạn, sỏi tại khai trường; 11,8 ca xúc bốc tại bãi tập kết)	Sử dụng để xúc bốc sạn, sỏi tại khai trường và cát tại bãi tập kết
3	Hệ thống trạm cân và camera giám sát lắp đặt theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.				

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Nhà đầu tư tuân thủ quy định hiện hành về các điều kiện đảm bảo môi trường, cảnh quan tại khu vực phát triển du lịch cộng đồng với mục tiêu hình thành 01 Làng du lịch cộng đồng Kon B' Răp Ju, xã Tân Lập theo Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy về phát triển du lịch trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025, tạo điều kiện cho người dân tổ chức các hoạt động du lịch, không bị ảnh hưởng bởi các hoạt động khai thác.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định chủ trương đầu tư số 1210/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công ty TNHH NNB Kon Tum, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH NNB Kon Tum một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các Sở: Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông Vận tải; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch (t/d);
- UBND huyện Kon Rẫy (t/d);
- Cục Thuế tỉnh (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Trà Thanh Trí (đ/b);
- Lưu: VT, KTTT.TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn